

Bản án số: **05/2023/HSST**
Ngày 16-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hiệp và bà Hồ Thị Đào- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường K2, Trại giam số 5, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, Tòa án nhân dân huyện Yên Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST - HS ngày 02/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lầu A T**, sinh ngày 21/07/1990, tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: Bản K, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Hiện là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam số 5, Bộ Công an; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lầu Pó L, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Giàng Thị N, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em; Bị cáo là con đầu; Vợ: Sộng Thị Q, sinh năm 1990; Có 06 con, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi.

- Tiền án: Tại bản án số 85/2022/HSST ngày 05/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 7 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Tiền sự: không.

Bị cáo chấp hành án từ ngày 01/11/2021 tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Ngày 21/6/2022 đến chấp hành án tại Trại giam số 5, Bộ Công an. Ngày 09/12/2022 thì trốn khỏi nơi giam, ngày 11/12/2022 thì bị bắt theo quyết định truy

nã. Hiện tại bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam số 5, Bộ Công an; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người bào chữa cho các bị cáo Lầu A T: Bà Nguyễn Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trại giam số 5, Bộ Công an. Đóng tại thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Người phiên dịch: Ông Thao Duy L.

Địa chỉ: Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Anh Ông Lê Công H, sinh năm 1980. (có mặt)

2. Anh Đỗ Xuân Ch, sinh năm 1990. (có mặt)

3. Anh Nguyễn Khánh Th, sinh năm 1979. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Cán bộ phân trại 2, Trại giam số 5, Bộ Công an.

4. Anh Hoàng Việt A, sinh năm 2003. (có mặt)

5. Anh Nông Văn X, sinh năm 1996. (có mặt)

6. Anh Nguyễn Văn Qt, sinh năm 1983. (có mặt)

7. Anh Vàng A B. (có mặt)

Hiện đều là phạm nhân Phân trại số 2, Trại giam số 5, Bộ Công an.

8. Anh Lê Ngọc C, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

9. Ông Đỗ Hữu G, sinh năm 1959. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lầu A T là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại đội 38, phân trại số 2, Trại giam số 5, Bộ Công An, đóng tại thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vào khoảng 6 giờ 45 phút ngày 09/12/2022, đồng chí Đỗ Xuân Ch, cán bộ Cảnh sát quản giáo và đồng chí Lê Công H, cán bộ Cảnh sát bảo vệ đưa Lầu A T và đội 38 đi lao động (làm đá xẻ) trong khu vực phân trại số 2, Trại giam số 5. Sau khi được phổ biến nội quy lao động và phân công công việc, các phạm nhân làm việc bình thường. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày khi cả đội đang rửa chân tay, chuẩn bị điếm danh để về nghỉ trưa, Lầu A T đã lợi dụng sơ hở của cán bộ Cảnh sát quản giáo Chiến và cán bộ Cảnh sát bảo vệ Hưng để lẩn trốn ra phía sau khu vực rửa chân tay. Sau đó lẩn trốn tại núi của phân trại số 2, Trại giam số 5. Khi đồng chí Ch và đồng chí H điếm danh lại quân số để về trại thì

thấy thiếu phạm nhân Lầu A T. Xác định Lầu A T đã bỏ trốn, đồng chí Hưng nổ súng bắn báo động, đồng chí Chiến báo cáo lãnh đạo để triển khai phương án truy bắt.

Sau khi phát hiện T bỏ trốn, Trại giam số 5 đã lập biên bản phạm nhân trốn, đồng thời tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả. Trong ngày 09/12/2022 Công an Trại giam số 5 đã ra quyết định truy nã Lầu A T. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/12/2022, sau hơn hai ngày lẩn trốn thì bị ông Đỗ Hữu Thắng, sinh năm 1959, trú tại thôn Lương Lợi, xã Yên Tâm phát hiện T đang lẩn trốn nên đã báo cáo lực lượng Công an bắt giữ.

Quá trình điều tra, Lầu A T đã thành khẩn khai báo về hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người đang bị truy nã, lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định Lầu A T đã trốn khỏi nơi giam, giữ như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình Lầu A T bỏ trốn khỏi nơi giam, giữ, Trại giam số 5 đã phải chi phí cho việc tìm, truy bắt bị cáo. Tuy nhiên, thời gian truy bắt ngắn không đáng kể, xét hoàn cảnh của bị cáo thuộc hộ nghèo nên Trại giam số 5 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường kinh phí truy bắt. Do vậy bị cáo không phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT - VKS ngày 17/01/2023 của VKSND huyện Yên Định truy tố Lầu A T ra trước toà để xét xử về tội: “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo Khoản 1 Điều 386 BLHS.

Tại phiên toà công khai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKS luận tội khẳng định bị cáo Lầu A T phạm tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Lầu A T từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 85/2022/HSST ngày 05/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thành hình phạt chung. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội về án phí, đề nghị mức hình phạt từ 18 đến 21 tháng tù. Đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lầu A T hoàn toàn thừa nhận: Sáng ngày 09/12/2022 trong khi đi lao động tại đội 38 (làm đá xẻ) trong khu vực phân trại số 2, Trại giam số 5, Bộ Công an. Lợi dụng sơ hở của cán bộ quản giáo, cán bộ bảo vệ, Lầu A T đã bỏ trốn khỏi khu vực lao động của phân trại số 2, Trại giam số 5, đến chiều ngày 11/12/2022 T bị phát hiện khi đang lẩn trốn tại khu vực hồ Cẩn Quýt thuộc địa phận xã Yên Tâm, sau khi bị phát hiện T bỏ chạy về phân trại số 4, Trại giam số 5 thì bị bắt giữ.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh: Bị cáo Lầu A T lợi dụng sơ hở của cán bộ trại giam, lén lút thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”. Như vậy tội phạm được thành lập theo khoản 1 Điều 386 BLHS. VKSND huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điểm khoản và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất vụ án ít nghiêm trọng, thủ đoạn và mục đích phạm tội của bị cáo là lợi dụng những sơ hở của người canh gác để bỏ trốn khỏi nơi giam giữ, ra bên ngoài xã hội sinh sống. Hành vi phạm tội nêu trên đã xâm phạm đến chế độ giam giữ, cải tạo phạm nhân. Xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Thi hành án hình sự. Việc trốn khỏi nơi giam của bị cáo đã làm cho nhân dân địa phương trong khu vực nơi bị cáo lẩn trốn luôn trong tình trạng bất an, lo sợ, làm cho các cơ quan chức năng phải mất nhiều thời gian, công sức để vây bắt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây hoang mang trong dư luận xã hội và gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý, quá trình cải tạo của các phạm nhân khác.

[4] Các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Đang chấp hành án thì bỏ trốn nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở nội dung tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lầu A T đang phải chấp hành án với mức án 07 năm tù về tội cố ý gây thương tích cho vợ mình. Lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, phục thiện, yên tâm cải tạo để được hưởng lượng khoan hồng của Đảng và Nhà nước để sớm trở về với gia đình giúp đỡ vợ con. Tuy nhiên bị cáo không làm được điều đó mà nung nấu ý định trốn trại để ra ngoài xã hội sống tự do theo ý thích của mình. Hành vi đó làm ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều mặt trong môi trường giam giữ cải tạo phạm nhân. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo là hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cũng giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Trong vụ án này bị cáo thực hiện được hành vi trốn khỏi nơi giam một phần do sơ hở trong công tác quản lý bảo vệ phạm nhân. Vì vậy kiến nghị Trại giam số 5 cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý phạm nhân để tránh những trường hợp tương tự xảy ra.

Bị cáo đang chấp hành bản án số 85/2022/HSST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La với mức án 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành án từ ngày 01/11/2021 tại trại giam Công an tỉnh Sơn La, tính đến ngày xét xử trong vụ án này đã chấp hành được 01 năm 03 tháng 12 ngày (đã trừ 03 ngày trốn trại). Còn lại 05 năm 08 tháng 18 ngày. Khi quyết định hình phạt căn cứ khoản 2 điều 56 BLHS để tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp thành thành hình phạt chung. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày xét xử bản án này.

[5] Trách nhiệm dân sự: Quá trình Lầu A T bỏ trốn khỏi nơi giam, giữ, Trại giam số 5 đã phải chi phí cho việc tìm, truy bắt bị cáo. Tuy nhiên, thời gian truy bắt ngắn không đáng kể, xét hoàn cảnh của bị cáo thuộc hộ nghèo nên Trại giam số 5 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường kinh phí truy bắt. Do vậy bị cáo không phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST. Tuy nhiên bị cáo là hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lầu A T, phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

2. *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 386; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Khoản 2 điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. *Xử phạt*: Bị cáo Lầu A T 21 (*hai một*) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 85/2022/HSST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, là 05 năm 08 tháng 18 ngày tù thành 07 (*bảy*) năm 05 (*năm*) tháng 18 (*mười tám*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2023.

4. *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. *Về quyền kháng cáo* : Áp dụng điều 331, 333 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; Người bào chữa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng